

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án Phát triển Đài
Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 5419/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2019 của
UBND thành phố về việc phê duyệt Đề án Phát triển Đài Phát thanh - Truyền
hình Đà Nẵng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Xét đề nghị của Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng tại Tờ trình số
484/TTr-PTTH ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc Thẩm định và phê duyệt điều
chỉnh Đề án phát triển Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng đến năm 2025,
tầm nhìn đến năm 2030 và Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
315/TTr-STTTT ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án
phát triển Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng đến năm 2025, tầm nhìn 2030,
ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 338/SKHĐT-KGVX ngày 02
tháng 02 năm 2024; Sở Tài chính tại Công văn số 3574/STC-HCSN ngày 25
tháng 10 tháng 2023; Ban Tuyên giáo Thành ủy tại Công văn số 2054-
CV/BTGTU ngày 16 tháng 10 năm 2023; ý kiến thành viên UBND thành phố.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Đề án phát triển Đài Phát thanh - Truyền
hình Đà Nẵng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Đề án: Đề án Phát triển Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng
đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, bao gồm thuyết minh Đề án kèm theo
Quyết định này.

2. Đơn vị thực hiện và lập Đề án: Đài Phát thanh - Truyền hình Đà
Nẵng.

3. Tổng kinh phí: 359,29 tỷ đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi chín tỷ
hai trăm chín mươi triệu đồng). Trong đó:

a) Kinh phí truyền dẫn: 50,29 tỷ đồng. Gồm:

- Ngân sách thành phố: 45,67 tỷ đồng (cho kênh DaNangtv1);
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng: 4,62 tỷ đồng

b) Kinh phí đầu tư thiết bị: 309 tỷ đồng. Gồm:

- Ngân sách thành phố: 298,2 tỷ đồng;
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng: 10,8 tỷ đồng.

4. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố Đà Nẵng, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng.

Trong đó, lộ trình đầu tư cho từng năm, cụ thể như sau:

Đvt: Tỷ đồng

Thời gian	KP truyền dẫn			Đầu tư thiết bị			Tổng cộng
	Tổng	NSTP	Đài	Tổng	NSTP	Đài	
Năm 2019	4,97	4,31	0,66				4,97
Năm 2020	6,27	5,61	0,66	38	38		44,27
Năm 2021	6,32	5,66	0,66	8	7,2	0,8	14,32
Năm 2022	6,39	5,73	0,66	20	20		26,39
Năm 2023	8,41	7,75	0,66	45	45		53,41
Năm 2024	8,97	8,31	0,66	96	96		104,97
Từ 2025 đến 2030	8,97	8,31	0,66	102	92	10	110,97
Tổng cộng 2019-2030	50,29	45,67	4,62	309	298,20	10,8	359,29

5. Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2030.

6. Đơn vị lập Đề án: Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng

7. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại; theo hướng chuyển đổi số, đa nền tảng, truyền dẫn đa nội dung, phát triển kinh tế truyền thông số; thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, đảm bảo vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội; phấn đấu trở thành trung tâm truyền hình hiện đại trong khu vực miền Trung và cả nước, xứng tầm với vị thế và sự phát triển của thành phố;

- Phần đầu Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng trở thành một đài địa phương cơ bản chuyển đổi hoàn toàn sang số, từ nội dung đến kỹ thuật công nghệ và quy trình quản lý điều hành, quản lý khai thác chia sẻ dữ liệu. Đài trở thành một cơ quan truyền thông chính thống đa phương tiện, trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng quản lý, có tầm ảnh hưởng, lan tỏa mạnh mẽ trong khu vực và cả nước, nằm trong top 10 Đài phát thanh, truyền hình địa phương đổi mới mạnh mẽ về chất lượng nội dung chương trình, trang thiết bị công nghệ chuyển đổi số và chất lượng nguồn nhân lực.

b) Mục tiêu cụ thể

*** Đến năm 2025**

- Thực hiện dần từng bước đưa nội dung lên nền tảng số quốc gia; sử dụng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; sản xuất nội dung theo xu hướng báo chí số, vận hành tòa soạn hội tụ;

- Từng bước ứng dụng công nghệ điện toán đám mây (Cloud), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) để quản lý về mặt hoạt động sản xuất tin bài và quản lý về hoạt động tổ chức nội bộ của Đài, sản xuất nội dung số, phân phối nội dung số trên đa nền tảng, trước mắt phân phối trên hạ tầng truyền thông, mạng xã hội, hạ tầng internet;

- Nâng cấp trang thông tin điện tử theo xu hướng hiện đại, công nghệ mới với giao diện hiện đại, có tính thẩm mỹ, thu hút, hấp dẫn hơn với khán giả; nâng cấp, bổ sung các tính năng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người xem;

- Từng bước chuyển đổi hệ thống sản xuất chương trình trên nền tảng SDI sang sản xuất chương trình trên nền tảng IP với lộ trình phù hợp. Công nghệ ứng dụng phải tuân thủ theo tiêu chuẩn thế giới;

- Thời lượng phát sóng phát thanh 10 giờ/ngày, trong đó thời lượng tự sản xuất là 4 giờ/ngày; Thời lượng phát sóng truyền hình 24 giờ/ngày, trong đó, thời lượng tự sản xuất, liên kết sản xuất và xã hội hóa để phát sóng lần đầu 50% (5 giờ/ngày);

- Tăng doanh thu tối thiểu 10%;

- 100% lãnh đạo, cán bộ, phóng viên, biên tập viên được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số báo chí;

- Có giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.

*** Đến năm 2030**

- Hoàn thành chuyển đổi số toàn diện: Sản xuất các sản phẩm phát thanh số, truyền hình số; Đưa nội dung phát thanh, truyền hình lên nền tảng phát thanh số, truyền hình số của quốc gia và các nền tảng khác; sử dụng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, vận hành theo mô hình cơ quan số, triệt để ứng dụng công nghệ và sử dụng dữ liệu số trong mọi hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, sản xuất, phân phối và kinh doanh đa nền tảng;

- Ứng dụng công nghệ điện toán đám mây (Cloud), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) để tối ưu hóa hoạt động từ sản xuất đến phân phối nội dung, đo lường khán thính giả; Vận hành mô hình tòa soạn hội tụ điện tử phù hợp với sự phát triển khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới;

- Thời lượng phát sóng phát thanh là 18 giờ/ngày, trong đó thời lượng tự sản xuất là 8 giờ/ngày; Thời lượng phát sóng truyền hình kênh DanangTV1, kênh DaNangTV2 đạt 24h/ngày, trong đó thời lượng tự sản xuất, liên kết sản xuất và xã hội hóa để phát sóng lần đầu 70% (16-17 giờ/ ngày); tiến tới làm dịch vụ và xã hội hóa sản xuất các chương trình truyền hình, tăng cường truyền hình tương tác để tăng thời lượng phát sóng lần đầu;

- Phân đầu nâng cao chất lượng chương trình để tăng dần tỷ lệ người xem theo mỗi năm. Tăng doanh thu tối thiểu 15%;

- Đối với hạ tầng kỹ thuật phát thanh, truyền hình: Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phát thanh, truyền hình đồng bộ, hiện đại, hiệu quả, thống nhất về tiêu chuẩn và công nghệ, đảm bảo có thể đáp ứng chuyển tải được các dịch vụ phát thanh, truyền hình trên cùng một hạ tầng kỹ thuật với ngành viễn thông và công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu hội tụ công nghệ, dịch vụ và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số báo chí.

c) Về cơ sở vật chất, kỹ thuật - công nghệ và nguồn nhân lực

- Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phát thanh và truyền hình đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số báo chí, tiên tiến, hiện đại, hoạt động hiệu quả, an toàn và tin cậy, có độ bao phủ rộng khắp;

- Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác phát thanh, truyền hình thành phố phải phù hợp với lộ trình phát triển kinh tế xã hội của thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay đến năm 2030;

- Nâng cấp trang thiết bị hiện đã xuống cấp và không đồng bộ đảm bảo phù hợp với sự phát triển chung của thành phố, xu hướng phát triển công nghệ phát thanh, truyền hình trong giai đoạn hiện nay và những năm sắp đến;

- Từng bước tiệm cận với công nghệ phát thanh, truyền hình tiên tiến trong nước và thế giới;

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực có chiều sâu cho ngành phát thanh truyền hình trong giai đoạn mới. Chú trọng công tác đào tạo nâng cao năng lực quản lý, trình độ khoa học kỹ thuật, kỹ năng cơ bản, cần thiết của chuyển đổi số báo chí cho cán bộ, viên chức, người lao động của đơn vị.

d) Về phát triển dịch vụ phát thanh - truyền hình

Phát triển các dịch vụ phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ phát thanh, truyền hình, công nghệ thông tin và viễn thông, đáp ứng kịp thời nhu cầu nghe, nhìn của toàn xã hội. Cụ thể:

- Tăng cường cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN lĩnh vực phát thanh, truyền hình; đặt hàng sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình nhằm tuyên truyền sâu rộng cho thành phố, các sở ban ngành...

- Tăng cường xã hội hóa để sản xuất và phát sóng chương trình phát thanh, truyền hình như sản xuất bản tin, chuyên mục, phim, gameshow, tọa đàm, giao lưu, truyền hình trực tiếp, trailer quảng bá...

- Chuyển đổi số trong kinh doanh, thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản trị kinh doanh đối với hình thức kinh doanh truyền thống cũng như kinh doanh nội dung số; cập nhật các chính sách, quy định, quy trình thực hiện để phù hợp với các nền tảng quản lý kinh doanh mới, các nghiệp vụ mới trên cơ sở ứng dụng các thành quả của chuyển đổi số; triển khai các mô hình quảng cáo mới, hợp đồng dịch vụ; triệt để khai thác các lợi thế của công nghệ trong việc cạnh tranh, thu hút khách hàng cũng như trong quản lý, điều hành kinh doanh quảng cáo;

Đảm bảo doanh thu từ dịch vụ phát thanh – truyền hình tăng bình quân 10 - 15%/năm.

đ) Các giải pháp thực hiện phát triển Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng đến năm 2030, gồm các nội dung sau:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách;
- Phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Phát triển các sản phẩm báo chí số;
- Đổi mới và ứng dụng công nghệ theo hướng chuyển đổi số báo chí;
- Hợp tác quốc tế;
- Xây dựng thương hiệu;
- Huy động nguồn vốn đầu tư;

e) Lộ trình tiến đến tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP

- Giai đoạn 2019-2022: Ngân sách thành phố hỗ trợ một phần chi thường xuyên. Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng phấn đấu mỗi năm tăng từ 10% - 12% doanh thu từ quảng cáo dịch vụ để nâng dần mức tự đảm bảo;

- Giai đoạn 2023-2029: Đài tự bảo đảm chi thường xuyên. Ngân sách thành phố hỗ trợ chi đầu tư và đặt hàng Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng thực hiện tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của thành phố;

- Kể từ năm 2030 trở đi: Đài tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Ngân sách thành phố chỉ đặt hàng Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng thực hiện tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của thành phố.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nội dung Đề án được phê duyệt; làm đầu mối, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Đề án.

b) Đối với kinh phí dự kiến cho các dự án đầu tư công tại Phụ lục I đính kèm theo Quyết định này, Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng lập báo cáo chủ trương đầu tư trình Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

c) Định kỳ tháng 11 hàng năm, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Đề án về UBND thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở tài chính.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện quản lý, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Thẩm định và trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo chủ trương đầu tư các dự án của Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ vào Đề án đã được phê duyệt, phối hợp với Sở Thông tin - Truyền thông và các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định chủ trương đầu tư, tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn để triển khai Đề án theo đúng quy định.

4. Sở Tài chính

a) Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở dự toán của Đài, căn cứ khả năng ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua dự toán chi ngân sách của Đài theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Theo dõi, hướng dẫn Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Công an, Bộ chỉ huy quân sự thành phố

Phối hợp với Đài Phát thanh - truyền hình Đà Nẵng và các sở, ban, ngành trong việc đảm bảo an toàn, an ninh cho hệ thống hạ tầng và mạng lưới phát thanh, truyền hình.

6. Các sở, ban, ngành khác; UBND các quận, huyện

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho nhân dân về tầm quan trọng của hệ thống thông tin và trách nhiệm đối với việc giữ gìn, bảo vệ tài sản, vật tư, cơ sở hạ tầng phát thanh, truyền hình.



b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phương án, kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn quận, huyện. Tăng cường công tác quản lý việc xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng phát thanh, truyền hình trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, xử lý hành chính và đình chỉ các công trình không thực hiện đúng các quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Công an thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Thành ủy Đà Nẵng (báo cáo);
- TT HĐND ĐN (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng;
- CT và các PCT UBND TP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, STTTT. 19

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Chí Cường

Phụ lục I
DANH MỤC ĐẦU TƯ TRANG THIẾT BỊ PHÁT THANH, TRUYỀN
HÌNH THUỘC ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN
HÌNH ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030
(Đính kèm Quyết định số 1768 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 2 năm 2024
của UBND thành phố Đà Nẵng)

Đvt: Tỷ đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐÃ DUYỆT	ĐIỀU CHỈNH	GHI CHÚ
1	Đầu tư mới thiết bị cho phim trường S4	20	19	Đã thực hiện
2	Trang bị mới cho phòng tổng chế đáp ứng chuẩn truyền dẫn mới HD/4K (hay hơn) & kết nối tín hiệu với tất cả phim trường trong đài	20	19	Đã thực hiện
3	Đầu tư trang thiết bị tiền kỳ để sản xuất chương trình mới để đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng của xã hội (giai đoạn 1 – mạng sxct)	15	8	Đã thực hiện
4	Nâng cấp kết nối hạ tầng mạng DANANGTV để có thể phát hình chuẩn HD trên tất cả các kênh	10		Giảm
	Chuyển đổi số báo chí theo hướng tòa soạn hội tụ tại Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng giai đoạn 2023-2025		25	Tăng mới
5	Nâng cao năng lực của hệ thống hậu kỳ phục vụ việc sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình vì các thiết bị hậu kỳ hiện tại không đáp ứng được việc sản xuất đủ thời lượng các chương trình truyền hình chuẩn HD theo yêu cầu	20	20	Đã phê duyệt dự án
6	Tăng cường bảo mật, kiểm soát an ninh, thông tin đồng thời nâng cao năng lực sản xuất cho đội ngũ phóng viên,	8	8	



	biên tập, hành chính trên nền tảng			
7	Đầu tư hậu kỳ để sản xuất các chương trình truyền hình có tính tương tác cao & tăng cường khả năng làm các bản tin thời sự trực tiếp	10	10	
8	Nâng cấp xe màu SD cũ hiện có lên HD, bổ sung máy phát điện phù hợp công suất tiêu dùng ở thời điểm sẽ đầu tư – năm 2021	15		Giảm
9	Hệ thống sản xuất chương trình phát thanh số & phụ kiện đồng	20	20	
10	Nâng cao năng lực sản xuất chương trình truyền hình thu bên ngoài & thời lượng của các chương trình nước ngoài thu qua vệ tinh (thời sự, khoa giáo, chuyên mục, giải trí...) (giai đoạn 2-mạng sxct)	15		Giảm
	Số hóa kho lưu trữ tư liệu phát thanh, truyền hình		15	Tăng mới
11	Nâng cao năng lực hệ thống sản xuất chương trình truyền hình (giai đoạn 3-mạng sxct)	15		Giảm
12	Sản xuất chương trình truyền hình trong phim trường S1	16	8	Tăng 4 tỷ, UBND thành phố đã phê duyệt chủ trương đầu tư một phần trang thiết bị của dự án này trong dự án “Cải tạo và sửa chữa trụ sở làm việc Đài PT-TH Đà Nẵng” với nguồn vốn đầu tư là 12 tỷ đồng tại Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 29/11/2023. Như vậy nguồn kinh phí còn lại để đầu tư tiếp là 8 tỷ

				đồng.
13	Mở rộng, nâng cấp hệ thống sản xuất chương trình (giai đoạn 4-mạng sxct	10	10	
14	Đầu tư mới xe màu nhỏ (kiểu như Ford Transit) chuẩn HD/4K	22	22	
15	Nâng cấp S2 Studio để sản xuất được nhiều thể loại chương trình truyền hình hơn đáp ứng các yêu cầu mới	12	20	Tăng 8 tỷ
16	Đầu tư hệ thống sản xuất chương trình phát thanh giai đoạn 2	15	15	
17	Đầu tư bổ sung thiết bị tiền kỳ lưu động cho truyền hình	15	15	
18	Xe màu HD/4K	45	45	
19	Đầu tư nâng cấp bổ sung thiết bị cho sản xuất chương trình truyền hình & phát thanh giai đoạn 2026-2030	30	30	
	Tổng giai đoạn 2020-2030	333	309	

Phụ lục II
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỦA ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1768 /QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của UBND thành phố)

Stt	Nội dung	Hiện trạng đến tháng 6 -2017	Dự kiến đến năm 2025	Dự kiến đến năm 2030
1	Chương trình			
	- Kênh truyền hình DANANGTV1	Bình quân 18 giờ/ngày, Tự sản xuất chiếm gần 25%	Thời lượng phát sóng 24 giờ/ngày. Trong đó, thời lượng tự sản xuất, liên kết sản xuất và xã hội hoá để phát sóng lần đầu chiếm 70% (tương ứng 16-17 giờ /ngày).	Thời lượng phát sóng 24 giờ/ngày. Trong đó, thời lượng tự sản xuất, liên kết sản xuất và xã hội hoá để phát sóng lần đầu chiếm 70% (tương ứng 16-17 giờ /ngày).
	- Kênh truyền hình DANANGTV2	Bình quân 18 giờ/ngày, Tự sản xuất chiếm gần 25%	Thời lượng phát sóng 24 giờ/ngày. Trong đó, thời lượng tự sản xuất, liên kết sản xuất và xã hội hoá để phát sóng lần đầu chiếm 70% (tương ứng 16-17 giờ /ngày).	Thời lượng phát sóng 24 giờ/ngày. Trong đó, thời lượng tự sản xuất, liên kết sản xuất và xã hội hoá để phát sóng lần đầu chiếm 70% (tương ứng 16-17 giờ /ngày).
	Phát thanh: - Hệ AM - Hệ FM	- AM phát sóng 1,5 giờ /ngày. Trong đó tự sản xuất: 75 phút/ngày. - FM phát sóng 3 giờ /ngày. Trong đó tự sản xuất: 35 phút/ngày.	Thời lượng phát sóng 10 giờ/ngày, trong đó thời lượng tự sản xuất là 04 giờ/ngày	Thời lượng phát sóng là 18 giờ/ngày, trong đó thời lượng tự sản xuất là 8 giờ/ngày
2	Độ Phủ sóng			



	- Kênh truyền hình DANANGTV1	- Phủ sóng SD toàn quốc qua vệ tinh; - Phủ sóng theo chuẩn SD trên hạ tầng Truyền hình số mặt đất tại Đà Nẵng. - Phủ sóng theo chuẩn SD toàn quốc trên hạ tầng truyền hình cáp.	- Phủ sóng HD toàn quốc qua vệ tinh; - Phủ sóng theo chuẩn HD trên hạ tầng Truyền hình số mặt đất tại Đà Nẵng, các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên. - Phủ sóng theo chuẩn HD toàn quốc trên hạ tầng truyền hình cáp. - Phủ sóng theo chuẩn HD trên hạ tầng Truyền hình số mặt đất tại Đà Nẵng, các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên. - Phủ sóng toàn thành phố Đà Nẵng	- Phủ sóng HD toàn quốc qua vệ tinh; - Phủ sóng theo chuẩn HD trên hạ tầng Truyền hình số mặt đất toàn quốc. - Phủ sóng theo chuẩn HD toàn quốc trên hạ tầng truyền hình cáp. - Phủ sóng theo chuẩn HD trên hạ tầng Truyền hình số mặt đất toàn quốc. - Phủ sóng theo chuẩn HD toàn quốc trên hạ tầng truyền hình cáp. - Phủ sóng toàn thành phố Đà Nẵng
	- Kênh truyền hình DANANGTV2	- Phủ sóng theo chuẩn SD trên hạ tầng Truyền hình số mặt đất tại Đà Nẵng.		
	- Phát thanh (AM và FM)	- Phủ sóng toàn thành phố Đà Nẵng		
3	Nhân sự	187 người	Từ 135 đến 150 người	Từ 150 đến 180
4	Lộ trình tự chủ nguồn kinh phí	Ngân sách hỗ trợ một phần chi thường xuyên và đầu tư.	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên-	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.